

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, nghĩa vụ về tài sản chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Bà Hồ Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nghĩa vụ về tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Cụm A, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng Ph, sinh năm 1986. Địa chỉ: Cụm A, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không có yêu cầu độc lập):* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công Ph, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện N Đ, Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công Ph: Ông Lê Anh L, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (Văn bản ủy quyền số: 53/QĐ-NHNĐ ngày 14/9/2020); ông L có mặt.

Địa chỉ Chi nhánh Ngân hàng tại huyện N Đ: Số N đường N T L, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Võ Quỳnh Nh, sinh ngày 24/5/2014 theo đơn yêu cầu của chị Võ Thị Thúy H: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27/3/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H trình bày: Chị Võ Thị Thúy H và anh Lê Hồng Ph quen biết và tìm hiểu nhau trong thời gian tham gia các hoạt động Đoàn thanh niên, thời điểm này chị H đã đi làm và anh Ph cũng đi dạy học, quen biết nhau khoảng 1 năm thì tổ chức lễ hỏi; sau đó do hoàn cảnh gia đình anh Ph khó khăn về kinh tế, không còn mẹ nên 3 năm sau mới tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn anh Ph nói lên nhà cha anh Ph để sinh sống, nhưng chị H nói với anh Ph để thuận tiện cho công việc của vợ chồng thì về sống tại nhà cha mẹ chị; còn nhà cha mẹ anh Ph ở xã T, cách thị trấn K khoảng 15Km điều kiện sống, đi lại không bằng ở thị trấn K.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng tuy có thiếu thốn về vật chất, nhưng vẫn sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì sinh được người con gái đầu lòng tên Lê Võ Quỳnh Nh. Sau khi sinh cháu Nh thì do cháu Nh sinh ra bị bệnh tim bẩm sinh nên phải chữa trị tốn nhiều tiền, trong thời gian này anh Ph còn phải lo trả nợ cho người khác trước khi kết hôn nên gánh nặng kinh tế dựa vào chị H, tạo áp lực lớn cho chị H dẫn đến xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc của gia đình; anh Ph còn mượn tiền nhiều người thân của chị H mà không trả để người thân của chị H đòi nợ chị H, khiến chị H rất bức xúc, làm ảnh hưởng đến uy tín của chị H trong cơ quan. Chị H được biết là anh Ph mượn tiền để trả nợ cho người khác trước khi kết hôn. Trong khi đó tiền lương của anh Ph thì ít khi đưa cho chị H mà nói dùng để góp hụi lo cho con, nhưng đến khi chị H hỏi ra thì anh Ph nói không có, nhiều lúc bức xúc quá chị H có ý định tự tử. Trong khi bản thân chị H và anh Ph đều công tác trong cơ quan Nhà nước mà anh Ph nhiều lần nói dối chị H. Năm 2016 do bị đòi nợ nhiều lần nên chị H bức xúc 2 lần làm đơn ly hôn đưa cho anh Ph ký nhưng anh Ph không ký.

Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài cho đến năm 2018 khi vợ chồng thống nhất ra xây dựng nhà riêng thì lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân do anh Ph không quan tâm đến công việc gia đình mà giao hết cho chị H, khi xây dựng nhà thì chị H có giao tiền cho anh Ph đi đặt gỗ để làm cửa, nhưng anh Ph không giao tiền cho chủ gỗ để họ điện thoại đòi nợ, xúc phạm chị H. Ngoài ra còn nhiều việc khác nữa như việc lo vật liệu cho thợ xây dựng thì anh Ph cũng không quan tâm tới, trong khi anh Ph đi dạy học có nhiều thời gian hơn chị H.

Việc anh Ph trình bày thì quá trình thiết kế bản vẽ xây dựng nhà thì chị H có quan hệ với người đàn ông khác là không có căn cứ, xúc phạm chị H, cũng vì lý do này mà năm 2019 chị H đã nộp đơn ly hôn, sau đó chị H đã rút đơn ly hôn.

Anh Ph cũng thường xuyên vắng nhà qua đêm, mỗi lần đi chơi qua đêm là khóa máy điện thoại di động làm chị H không liên lạc được, trong khi con cái thường xuyên đau ốm mà anh Ph không đỡ đàn được. Sự việc kéo dài nhiều lần nên chị H cũng không muốn nói thêm nữa mà để anh Ph đi đâu thì đi.

Từ khi chị H rút đơn ly hôn thì cuộc sống vợ chồng vẫn không có gì thay đổi. Mặc dù sống chung trong gia đình nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H mong muốn được ly hôn với anh Ph để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Võ Quỳnh Nh, sinh ngày 24/5/2014. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Lê Hồng Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản chung: Vợ chồng vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế số tiền gốc là 200.000.000 đồng do anh Lê Hồng Ph đứng tên vay. Đến nay còn nợ số tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi đã trả đến hết ngày 16/9/2020. Sau khi ly hôn anh Lê Hồng Ph có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bản tự khai, quá trình hòa giải, tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Hồng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Ph đồng ý với ý kiến của chị H về quá trình tìm hiểu cho đến khi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Đến năm 2018 thì vợ chồng ra xây dựng nhà riêng; sau khi vợ chồng xây dựng nhà xong, sinh sống khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác và thường xuyên qua lại với nhau; khi anh Ph khuyên bảo chị H thì chị H làm đơn ly hôn, sau đó gia đình thuyết phục nên đã rút đơn ly hôn. Sau khi chị H rút đơn thì vợ chồng vẫn sống chung với nhau, nhưng anh Ph thấy chị H ngày càng sống lạnh lùng hơn và thường xuyên nói nhiều lời lẽ khó nghe. Vì nghĩ đến hạnh phúc gia đình và muốn con cái có cha có mẹ nên anh Ph không muốn tranh cãi. Bản thân anh Ph luôn muốn gia đình hòa thuận, hạnh phúc cùng với con cái.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị H vẫn cương quyết ly hôn, nhưng anh Ph không chấp nhận, mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Võ Quỳnh Nh, sinh ngày 24/5/2014. Trường hợp phải ly hôn thì anh Ph cũng muốn nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ph không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ph và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản chung: Vợ chồng vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế số tiền gốc là 200.000.000 đồng do anh Lê Hồng Ph đứng tên vay. Đến nay còn nợ 110.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đã trả được đến hết ngày 16/9/2020. Sau khi ly hôn anh Lê Hồng Ph đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Đề nghị Tòa án ghi nhận nghĩa vụ này của anh Ph.

Tại thông báo trả lời của Ngân hàng, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày: Vợ chồng anh Ph, chị H vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế số tiền gốc là 200.000.000 đồng do anh Lê Hồng Ph đứng tên vay theo hình thức tín chấp trả qua tiền lương. Dư nợ tiền gốc đến ngày 15/9/2020 là 110.000.000 đồng; lãi tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 1.259.726 đồng. Sau khi ly hôn Ngân hàng đồng ý để anh Lê Hồng Ph trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn có một lần vắng mặt là vi phạm khoản 1 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 73, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Hồng Ph.

Về con chung: Giao cháu Lê Võ Quỳnh Nh cho chị Võ Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; anh Lê Hồng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để giải quyết.

Ý kiến của bà Huỳnh Thị Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về vấn đề nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[Về nội dung vụ án]:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H và anh Lê Hồng Ph sau thời gian tìm hiểu đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 12/12/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái đến tuổi trưởng thành, nhưng chị Võ Thị Thúy H vẫn kiên quyết ly hôn. Qua lời khai của các đương sự cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh giữa vợ chồng chị Võ Thị Thúy H và anh Lê Hồng Ph thật sự có mâu thuẫn trầm trọng do mâu thuẫn về vấn đề tài chính, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Từ việc vợ chồng có nhiều mâu thuẫn làm cho sự kết nối tình nghĩa vợ chồng không còn; không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn một mái ấm gia đình. Do cuộc sống lâm vào tình trạng bế tắc nên chị Võ Thị Thúy H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hồng Ph vào năm 2019, nay chị H vẫn tiếp tục yêu cầu ly hôn. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được cơ quan, gia đình chị H hòa giải, khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Hồng Ph.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Võ Thị Thúy H và anh Lê Hồng Ph có 01 người con chung tên Lê Võ Quỳnh Nh, sinh ngày 24/5/2014. Xét điều kiện thu nhập và chăm sóc nuôi dưỡng thì cả anh Ph và chị H đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, xét về điều kiện sống, quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay thì cháu Như có thời gian sống với chị H nhiều hơn và để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần, phù hợp với tâm lý về độ tuổi, giới tính thì cần giao cháu Nh cho chị Võ Thị Thúy H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Ph và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Nghĩa vụ về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Thúy H, anh Lê Hồng Ph và đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế thỏa thuận anh Lê Hồng Ph có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 1.259.726 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Lê Hồng Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Hồng Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Võ Quỳnh Nh, sinh ngày 24/5/2014 cho chị Võ Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Hồng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Nh đang sống với chị Võ Thị Thúy H và anh Lê Hồng Ph.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Hồng Ph và chị Võ Thị Thúy H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Nghĩa vụ về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị Thúy H, anh Lê Hồng Ph và đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế như sau: Anh Lê Hồng Ph nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2020 trở đi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị Thúy H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000745 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Võ Thị Thúy H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Hồng Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam huyện N Đ, Thừa Thiên Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND thị trấn K, huyện N Đ; (Đăng ký kết hôn ngày 12/12/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú